

Bản án số: 45/2026/HS-PT

Ngày 06 tháng 03 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Hảo.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương Giang; Ông Nguyễn Ngọc Chung.

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Đình Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Diễm H
- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 249/TLPT-HS ngày 23/12/2025 đối với bị cáo Ma Văn H1 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 235/2025/HSST ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Ma Văn H1**, sinh năm 2002; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Q, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Bố: Ma Văn H2; Mẹ: Nông Thị T; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt).

** Vụ án còn có đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ma Văn H1, sinh năm 2002 trú tại thôn N, xã Q, tỉnh Lạng Sơn hợp đồng lái xe cho Công ty TNHH X1 ở Tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh do chị Thân Thị X, sinh năm 1990 làm giám đốc. H1 có giấy phép lái xe hạng C số 020234002041 ngày 30/01/2024 do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp.

Buổi sáng ngày 18/3/2025, Ma Văn H1 điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-304.11 đi từ thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) đến tỉnh Quảng Ninh để lấy gạch. Đến khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe ô tô đi trên đường V hướng từ Quốc lộ A đi cầu Đ đến gần khu vực ngã tư giao nhau. Theo H1 khai thời điểm này điều khiển xe ô tô đi ở làn đường sát dải phân cách cứng với tốc độ khoảng 50 km/h. Lúc này, H1 quan sát thấy phía trước có một chiếc xe ô tô đầu kéo (không xác định được) đi ở làn giữa cùng chiều bên phải theo chiều đi, cách đầu xe ô tô của H1 khoảng 15 đến 20 mét. Khi chiếc xe này đi qua khu vực ngã tư giao nhau khoảng 05 mét thì lúc này có ông Đào Văn D, sinh năm 1954 ở số nhà C, ngõ G, đường Á, phường B, tỉnh Bắc Ninh điều khiển xe mô tô biển số 98B3-848.05 chở vợ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 ngồi phía sau đang dừng xe ở làn trong cùng bên phải phía trước cùng chiều và cách xe ô tô của H1 khoảng 20 mét, không bật tín hiệu xi nhan. H1 điều khiển xe ô tô giữ nguyên tốc độ, đi ở làn sát dải phân cách cứng để đi thẳng qua ngã tư. Khi cách xe mô tô của ông D khoảng 15 mét thì ông D điều khiển xe mô tô đánh lái sang trái để đi sang đường. Lúc này, do khoảng cách gần nên H1 giảm tốc độ và đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp nên phần đầu bên phải xe ô tô do H1 điều khiển va chạm vào phần yếm bên trái xe mô tô do ông D điều khiển. Hậu quả làm xe mô tô của ông D bị đổ nghiêng trái xuống mặt đường. Ông D và bà L bị ngã xuống đường và bị thương. Sau đó, H1 xuống xe và cùng người dân đưa ông D, bà L đi cấp cứu tại bệnh viện.

*** Khám nghiệm hiện trường:** Nơi xảy ra tai nạn là khu vực ngã tư đường V giao với đường vào nhà văn hóa tổ dân phố Q1, thuộc địa phận Tổ dân phố Q, phường T, thành phố B.

+ Đường Võ Văn K là đường đôi, được chia thành hai chiều phương tiện chuyển động ngược chiều, ngăn cách bởi dải phân cách cứng, rộng 03m, chiều chuyển động hướng Quốc lộ A đi đường TL293 có mặt đường trải nhựa, thẳng, phẳng, rộng 11,2m, được chia thành 03 làn đường, từ trái qua phải rộng lần lượt là 4,05m, 3,5m và 3,65m. Trên hành lang hai bên đường V, trước đoạn giao nhau có cấm biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, biển báo lối quay đầu, biển báo đường cấp điện phía trên, cột đèn tín hiệu giao thông màu vàng nhấp nháy.

+ Đường vào nhà văn hóa tổ dân phố Q1 là đường hai chiều, mặt đường trải bê tông, đầu đường rộng 09m, mặt đường rộng 3,4m, trước đoạn giao nhau có cấm biển báo giao nhau với đường ưu tiên.

+ Đường ra đồng là đường hai chiều, lối vào được trải bê tông rộng 5,5m, sau đó là đường đất gồ ghề, rộng 03m, trước đoạn giao nhau có cấm biển báo giao nhau với đường ưu tiên.

- Bên phải, bên trái của đường V xác định theo hướng Quốc lộ A đi đường TL293, chọn mép phải đường V theo hướng Quốc lộ A đi đường TL293 làm mép đường chuẩn, chọn cột điện số 30/378-E7.12 bên trái đường (mốc). Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện các phương tiện và dấu vết như sau:

- (1) Xe mô tô 98B3 - 848.05 đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng đi đường TL293, trục bánh trước cách mép đường chuẩn 6,75m, cách mốc 28,8m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 06m.

- (2) Xe ô tô 98C - 304.11 đổ trên mặt đường, đầu xe hướng đi đường TL293, trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 11,6m, trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 10,85m, cách trục bánh trước xe mô tô 98B3 - 848.05 là 12,65m.

- (3) Dấu vết cày xước mặt đường, kích thước (5,4 x 0,4)m, hướng Quốc lộ A đi đường TL293, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 8,46m, điểm cuối vết kết thúc tại đế chân trước bên trái của xe mô tô 98B3-848.05, cách mép đường chuẩn 6,4m.

- (4) Dấu vết chất màu nâu đỏ (máu), kích thước (1,1 x 0,1)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 6,8m, cách trục bánh trước xe mô tô 98B3 - 848.05 là 2,6m.

- (5) Dấu vết chất màu nâu đỏ (máu), kích thước (1,3 x 1,1)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 9,5m, cách tâm vết số (4) là 3,1m, cách trục bánh bên phải xe Ô tô 98C-304.11 là 7,85m.

*** Khám nghiệm xe ô tô tải biển số 98C-304.11:**

- Ốp kim loại đầu xe bên phải tại vị trí thấp nhất cách đất 101,5 cm có vết bẹp móp kim loại trượt từ trước về sau, bề mặt có vết mài sát, nứt vỡ sơn kim loại trên diện (47x17,5) cm.

- Mặt ca lăng trước bên phải tại vị trí thấp nhất cách đất 90cm, cách sườn phía 33cm có vết mài sát, dập vỡ nhựa bám dính chất màu đen, kích thước (10x5)cm.

- Cụm đèn pha phía trước bên phải dập vỡ kính nhựa, bề mặt có vết mài sát nhựa trên diện (21x17)cm, điểm thấp nhất cách đất 92cm.

- Bơ đồ sóc bên phải bật chốt cố định, bề mặt có vết mài sát, dập vỡ, bong tróc sơn nhựa trên diện (39x25)cm, điểm thấp nhất cách đất 49,5cm.

- Đèn gầm trước bên phải bị dập vỡ, gãy khuyết một phần kính nhựa kích thước (15,5x8,5)cm.

- Mặt ngoài cửa trước bên phải tại vị trí thấp nhất cách đất 61cm có vết bẹp móp kim loại hướng từ phải qua trái, bề mặt mài sát kim loại sạch bụi hướng từ trước về sau, bong tróc sơn kim loại trên diện (30,5x30)cm. tại vị trí thấp nhất cách đất 97,5cm có vết mài sát kim loại sạch bụi trên diện (52x27)cm.

- Mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải tại vị trí gần nhất cách chân van 12cm có vết mài cao su sạch bụi, bám dính chất màu đen trên diện (48x13)cm.

- Thanh kim loại phía dưới thùng xe bên phải tại vị trí gần nhất cách đất 30cm, cách tâm trục đầu bánh trước bên phải 65cm có vết mài kim loại sạch bụi bám dính chất kim loại màu đen dạng đường vân lốp kích thước (48x6)cm.

- Mặt ngoài đèn tín hiệu bên phải thùng xe có vết mài sắt sạch bụi kích thước (8,5x3,5)cm.

*** Khám nghiệm xe mô tô biển số 98B3-848.05:**

- Cầu gương chiếu hậu trái xoay tự nhiên, mặt ngoài gương có vết mài sắt nhựa kích thước (3x2)cm.

- Mặt ngoài cách yếm trái tại vị trí thấp nhất cách đất 58cm có vết đập vỡ gây khuyết một phần nhựa bề mặt mài sắt nhựa bám dính chất màu xanh nghi sơn kích thước (29x9)cm.

- Đầu ngoài tay nắm trái có vết mài kim loại bám dính chất màu xanh nghi sơn kích thước (1,8x1,5)cm.

- Đẻ chân trước bên trái cong vênh, hướng từ sau ra trước, ốp cao su xoay tự nhiên, đầu ngoài và mặt sau ốp cao su có vết mài sắt rách cao su sạch bụi trên diện (8,5x3)cm.

- T1 kim loại gạt chân chống phụ bên trái cong vênh hướng từ sau ra trước.

- Giá đỡ đỡ chân sau bên trái bắt chốt cố định, đỡ chân cong chiều hướng từ sau ra trước, đầu ngoài đỡ chân có vết mài mất sơn kim loại kích thước (3x2,5)cm.

1. Về thương tích của ông Đào Văn D:

Sau khi xảy ra tai nạn, ông D được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B, điều trị từ ngày 18/3/2025 đến ngày 31/3/2025 thì ra viện.

Tình trạng ban đầu khi vào viện của ông D được xác định: Bệnh nhân tỉnh, tinh thần lơ mơ; da niêm mạc hồng; đau đầu, vết thương vùng cằm 3cm; bàn tay trái xây xát; cổ lỏng, ngực vững, chậu vững; đau hạn chế vận động vai trái; chân phải mất vận động; tim nhịp đều; phổi thông khí được; bụng mềm, không chướng; gan, lách không to.

Chuẩn đoán: Đa tổn thương do tai nạn giao thông.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 3118 ngày 26/4/2025 của Trung tâm y tế Sở y tế tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo vùng cằm kích thước trung bình + Phiếu chụp cắt lớp vi tính sọ não, ngày 18/3/2025: Hình ảnh vài ổ đọng dập tụ máu trong nhu mô não vùng trán phải. Tụ máu DMC diện rộng vùng trán - đỉnh phải. Đường vỡ rạn xương cằm trái + Phiếu chụp cắt lớp vi tính sọ não, ngày 20/3/2025: Hình ảnh một số ổ đọng dập tụ máu trong nhu mô não thùy trán hai bên. Tụ máu dưới màng

cứng cấp vùng trán – thái dương – đỉnh phải. Chảy máu khoang dưới nhện vùng đỉnh hai bên CT-Scanner sọ não (hiện tại): Hình ảnh ở đập não cũ thùy trán phải, kích thước ~35x45mm. Ô tụ dịch DMC diện rộng vùng trán đỉnh trái, kích thước chỗ dày nhất ~8.5mm. Vỡ cũ xương chẩm trái + Điện não đồ: Hiện tại hoạt động chấn động não: 48%.

- Kiểm tra ngực không thấy dấu vết thương tích + Phiếu chụp cắt lớp vi tính lồng ngực: Hình ảnh tổn thương kính mờ các phân thùy sau phổi hai bên. Giãn phế nang ngoại vi trên hai phổi. Gãy xương sườn 2-3-4-5-6-7-8-9 bên trái + CT-Scanner lồng ngực (hiện tại): Dày mô kẽ kèm tổn thương kính mờ dưới màng phổi thành sau hai bên. Giãn phế nang dưới màng phổi vùng đỉnh hai bên. Gãy cũ liên tục cùng bên các xương sườn 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 trái: 15%.

- Thương tích vết sọc mổ mặt trước ngoài cánh tay trái kích thước trung bình + Vết sọc mổ dẫn lưu kích thước nhỏ + Phiếu chiếu/chụp x-quang cánh tay: Hình ảnh gãy di lệch 1/3 giữa xương cánh tay trái + Phiếu phẫu thuật thủ thuật: Đặt lại xương cánh tay trái về vị trí giải phẫu. Đặt nẹp và bắt vis cố định: 16%.

Kiểm tra cẳng tay trái không thấy dấu vết thương tích + Phiếu chiếu/chụp quang bàn ngón tay: Gãy đầu dưới xương trụ trái + X-quang xương cẳng tay trái (hiện tại): Gãy vát cũ đầu dưới xương trụ trái, đã can xương: 6%.

- Thương tích vết sọc kẽ ngón 1-2 bàn tay trái kích thước trung bình: 2%.

- Thương tích vết sọc mu bàn tay trái kích thước nhỏ: 1%.

- Thương tích vết sọc mu bàn tay phải kích thước nhỏ: 1%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đào Văn D tại thời điểm giám định là: 66% áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, chiều hướng hình thành thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

2. Về thương tích của bà Nguyễn Thị L

Sau khi xảy ra tai nạn, bà L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B, điều trị từ ngày 18/3/2025 đến ngày 02/4/2025 thì ra viện.

Tình trạng ban đầu khi vào viện của bà L được xác định: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được; da niêm mạc hồng; không phù, không xuất huyết dưới da; đau đầu, choáng, không nhớ gì, buồn nôn nhiều; vết thương vùng đầu chảy máu nhiều kích thước 3x4cm, đã được xử lý băng ép tại khoa, tim nhịp đều; phổi hai bên rì rào, phế nang rõ; bụng mềm, không chướng; gan lách sờ không thấy; khung chậu vững, tứ chi cử động bình thường.

Chẩn đoán: Đa tổn thương chưa xác định.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 3117 ngày 26/4/2025 của Trung tâm y tế Sở y tế tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sọc vùng thái dương phải kích thước nhỏ + Phiếu chụp cắt lớp vi tính: Hình ảnh ở đọng dập tụ máu trong nhu mô não vùng thái dương trái. Tụ máu DMC diện rộng bán cầu não trái. Đường vỡ xương thái dương phải + CT-Scanner sọ não: O máu tụ dưới màng cứng mạn tính vùng thái dương đỉnh trái, V cũ xương thái dương phải + Điện não đồ: Hiện tại hoạt động chấn động não: 28%.

- Khám căng tay trái không thấy dấu vết thương tích: 0%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định là: 28% áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn giao thông. Kết luận giám định số 680/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu vết mài sát sơn, nhựa, bám dính chất màu đen tại bên phải mặt ca lăng trước, bên phải ốp phần đầu, mặt ngoài ốp cụm đèn trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 304.11, có hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (ảnh số 5. 12 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sát cao su, sơn, tại mặt sau đầu ốp tay trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 848.05, có hướng từ sau ra trước (ảnh 6, 7 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết mài sát sơn tại mặt ngoài bên phải ba đèn sóc trước của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 304.11, có hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (ảnh số 15 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, bám dính chất màu xanh tại mặt ngoài cánh yếm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 848.05, có hướng từ trái sang phải, từ sau ra trước (từ ảnh số 9 đến 13 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết mài sát cao su, sạch bụi đất tại má lốp ngoài bánh trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 304.11, có hướng từ ngoài vào tâm bánh, ngược chiều chuyển động tiến (ảnh số 26 đến 28 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, mài sát cao su, sạch bụi đất tại mặt sau, dưới đế chân trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 848.05, có hướng từ sau ra trước (ảnh số 15, 16 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết mài trượt sạch bụi đất tại mặt ngoài cánh cửa cabin bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 304.11, có hướng từ trước ra sau (ảnh số 24, 25 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày, có bề mặt vải sợi (như cơ thể người mặc quần áo) tạo nên là phù hợp.

2. Dấu vết mài sát mài sát sơn, cao su, kim loại tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 848.05 gồm: phía trước đầu tay nắm, đầu đế chân trước, tay xách phía sau, đế chân sau được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 848.05 đổ nghiêng trái, văng rê trên mặt đường tạo nên, đồng thời tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 3 trên hiện trường.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C - 304.11 với xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 848.05 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 3, thuộc làn số 3 (từ phải qua trái) chiều chuyển động bên phải của đường V theo hướng Quốc lộ A đi Tỉnh lộ 293.

4. Chiều hướng va chạm: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 98C304.11 chuyển động theo hướng Q lô 17 đi Tỉnh lộ 293 va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 848.05 chuyển động ở phía trước, đầu xe hướng từ phải sang trái (tính theo chiều chuyển động của xe ô tô biển kiểm soát 98C-304.11).

5. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 98C-304.11 và xe mô tô biển số 98B3-848.05 do bị hư hỏng. Kết luận định giá tài sản số 432/KL-HĐ ngày 08/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- Giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô biển số 98C-304.11 bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 7.300.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển số 98B3-848.05 bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 875.000 đồng .

Kết quả kiểm tra, xét nghiệm đối với Ma Văn H1 xác định không có nồng độ cồn và âm tính với ma túy; ông Đào Văn D không có nồng độ cồn trong máu.

+ Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 235/2025/HSST ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và quyết định: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260; điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn H1 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

- Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 19/11/2025 bị cáo Ma Văn H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

là quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 01 năm tù là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 235/2025/HSST ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260; điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn H1 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Q, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Ma Văn H1 nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe ô tô hạng C số 020234002041 do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 30/01/2024. Khoảng 10 giờ ngày 18/3/2025, bị cáo điều khiển xe đi trên đường V hướng từ Quốc lộ A đi cầu Đ đến khu vực ngã tư giao nhau thuộc địa phận phường T, tỉnh Bắc Ninh do không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm

soát 98B3 - 848.05 do ông Đào Văn D điều khiển chở bà Nguyễn Thị L đi phía trước cùng chiều đang chuyển hướng rẽ sang bên trái đường. Hậu quả ông D bị thương tích 66% và bà L bị thương tích 28%. Tổng tỷ lệ thương tích của ông D và bà L là 94%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm c, d khoản 2 Điều 11 và điểm d, khoản 3, Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Đối với ông D cũng có phần lỗi vì điều khiển xe chuyển hướng nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

[3.1]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự có nhân thân tốt.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ:
 - + Cấp sơ thẩm đã xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã tham gia nghĩa vụ công an từ năm 2021 đến năm 2023. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự
 - + Cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp các tài liệu bị cáo ủng hộ quỹ nhân đạo, phong trào tốt vì người nghèo tại Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[3.2]. Về hình phạt:

- Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo thì thấy: Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt
- Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã rất hối hận về hành vi mà bản thân đã gây ra. Tại địa phương bị cáo thực hiện tốt các quy định của địa phương đề ra, trong vụ án bị hại có một phần lỗi. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện

kiểm sát đề nghị giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Nên Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 000693 ngày 06/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh được trừ vào tiền án phí hình sự sơ thẩm đã tuyên tại bản án hình sự sơ thẩm số 235/2025/HSST ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Bắc Ninh. (Xác nhận bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm theo bản án số 235/2025/HSST ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Bắc Ninh).

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là phù hợp với quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm số 235/2025/HSST ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh. Xử:

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260; điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn H1 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 000693 ngày 06/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, TA Khu vực 1- Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 1- Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thanh Hảo